

**Bài học ngày 19.6.2021**

---

## **BỆNH PHẢI CHỮA TỪ GỐC**

### **Kinh Chúng Không Phải (Nasantisuttam)**

#### **CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM QUẢN TIÊN (S.i,22)**

*Với người thật tâm tu tập đôi khi nghĩ rằng phiền não sanh ra do cảnh, đặc biệt là cảnh khả ái, khả ý. Đức Phật dạy rằng hiểu như thế là chưa đủ. Cảnh khả ái, khả ý muôn thuở vẫn vậy. Điểm chính là biết nhìn và thấy được dục niệm khởi từ trong tâm và có khả năng hoá giải sự phát tán của dục niệm.*



**Kinh Văn**

**Ekam samayaṃ Bhagavā sāvatthiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme.**

1) Một thời Thế Tôn trú ở Sāvattthī (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).

**Atha kho sambahulā satullapakāyikā devatāyo abhikkantāya rattiyaṃ abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena Bhagavā tenupasaṅkamimsu upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhaṃsu.**

2) Rồi rất nhiều quần tiên Satullapa, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

**Ekamantaṃ ṭhitā kho ekā devatā bhagavato santike imaṃ gātham abhāsi :**

3) Đứng một bên, một vị Thiên nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

**"Na santi kāmā manujesu niccā,  
Santidha kamanīyāni yesu [kāmesu (ka.)] baddho.  
Yesu pamatto apunāgamaṇaṃ,**

**Anāgantā puriso maccudheyyāti..**  
**"Chandajaṃ aghaṃ chandajaṃ dukkhaṃ.**  
**Chandavinayā aghavinayo.**  
**Aghavinayā dukkhavinayoti..**  
**"Na te kāmā yāni citrāni loke,**  
**Saṅkapparāgo purisassa kāmo.**  
**Tiṭṭhanti citrāni tatheva loke,**  
**Athettha dhīrā vinayanti chandaṃ..**  
**"Kodhaṃ jahe vippajaheyya mānaṃ,**  
**Samyojanaṃ sabbamatikkameyya.**  
**Taṃ nāmarūpasmimasajjamānaṃ,**  
**Akiñcanaṃ nānupatanti dukkhā..**  
**"Pahāsi saṅkhaṃ na vimānamajjhagā,**  
**Acchecchi taṇhaṃ idha nāmarūpe.**  
**Taṃ chinnaganthaṃ anighaṃ nirāsaṃ,**  
**Pariyesamānā nājjhagamuṃ.**  
**Devā manussā idha vā huraṃ vā,**  
**Saggesu vā sabbanivesanesūti..**

Giữa loài Người chúng ta,  
Có các dục vô thường.  
Ai hưởng chúng ở đời,  
Bị chúng trói, chúng buộc.  
Phóng dật đối với chúng,  
Khó thoát ly với chúng,  
Người nào khó thoát ly,  
Bị thân chết chinh phục.  
Họa từ dục vọng sanh,  
Khổ từ dục vọng khởi,  
Dục vọng được nhiếp phục,  
Nhờ vậy họa nhiếp phục,  
Tai họa được nhiếp phục,  
Nhờ vậy khổ nhiếp phục.  
Vật sai biệt ở đời,  
Chúng không phải các dục,  
Chính tư niệm tham ái,  
Là dục vọng con người.  
Vật sai biệt tồn tại,  
Như vậy ở trên đời,  
Do vậy bậc Hiền trí,

Điều phục các dục vọng.  
Hãy từ bỏ phần nộ,  
Hãy nhiếp phục kiêu mạn,  
Hãy vượt qua tất cả,  
Mọi kiết sử trói buộc.  
Chớ có quá chấp trước,  
Đối với danh sắc ấy,  
Khổ không thể đến được,  
Với ai không có gì.  
Hãy từ bỏ tính toán,  
Không chạy theo hư tướng,  
Cắt đứt mọi tham ái,  
Với danh sắc ở đời.  
Vị ấy đoạn phiền trược,  
Không lo âu, không ái;  
Chư Thiên và loài Người,  
Đời này hay đời sau,  
Ở cảnh giới chư Thiên,  
Hay tại mọi trú xứ,  
Tìm cầu nhưng không gặp,  
Vết tích của vị ấy,  
Họ tìm nhưng không thấy,  
Vị giải thoát như vậy.

### **Bản hiệu đính**

*[một thiên nhân]*

*Giữa loài người không có  
Thứ dục lạc trường cửu  
Chỉ có điều khả ái  
Khi người bị dính mắc  
Với cuộc sống buông thả  
Trong cảnh giới tử thân  
Không đạt được trạng thái  
“không trở lui này nữa”.*

*[thiên nhân khác]*

*Ham muốn sanh phiền muộn  
Ham muốn sanh khổ đau  
Không ham muốn, vô phiền  
Không ham muốn, hết khổ.*

*[Thế Tôn]*

*Dục vọng do dục niệm  
Không từ điều khả ái  
Bậc trí đoạn dục niệm  
Cảnh khả ái tồn tại  
Luôn có mặt ở đời.*

*Hãy từ bỏ phần nộ  
Hãy nhiếp phục kiêu mạn  
Hãy vượt thắng trói buộc  
Không chấp trước danh sắc  
Thời không có khổ đau.*

*Đã bỏ những toan tính  
Không chạy theo hư vọng  
Đoạn ái chấp danh sắc  
Dù chư thiên, nhân loại  
Tìm vị ấy mọi nơi  
Đời này hay đời sau  
Thiên giới, mọi cảnh giới  
Cũng không thể tìm thấy  
Bậc vô tích, giải thoát.*

**"Taṃ ce hi nāddakkhuṃ tathāvimuttaṃ (iccāyasmā mogharājā),  
Devā manussā idha vā huraṃ vā.  
Naruttamaṃ atthacaraṃ narānaṃ,  
Ye taṃ namassanti pasamsiyā teti..**

(Tôn giả Mogharājā nói như vậy)

Chư Thiên và loài Người,  
Đời này hay đời sau,  
Bậc tối thượng loài Người,  
Lo hạnh phúc chúng sanh,  
Họ đánh lễ vị ấy,  
Nên tán thán họ không?

### **Bản hiệu đính**

(Tôn giả Mogharājā )

*Nếu chư thiên, nhân loại  
Không thể tìm thấy được  
Bậc hoàn toàn giải thoát  
Ở đây và mai sau  
Ai lễ Đấng Chí Tôn  
Ra đời vì bi nguyện  
Những người lễ bái ấy  
Có nên được tán thán?*

**"Pasamsiyā tepi bhavanti bhikkhū (mogharājāti Bhagavā),  
Ye taṃ namassanti tathāvimuttaṃ.  
Aññāya dhammaṃ vicikicchaṃ pahāya,  
Saṅgātigā tepi bhavanti bhikkhūti..**

(Bậc Thế Tôn lên tiếng)  
Này Mogharājā  
Họ cũng nên tán thán,  
Bậc giải thoát như vậy.  
Này Tỷ-kheo khát sĩ,  
Nếu họ biết Chánh pháp,  
Đoạn trừ được nghi hoặc,  
Họ trở thành giải thoát.

## Bản hiệu đính

[Thế Tôn]

*Ai biết lễ bái Phật  
Và hiểu được Giáo pháp  
Đoạn tận mọi nghi hoặc  
Chúng tỳ kheo giải thoát  
Đã cắt dây thừng thúc  
Xứng đáng được tán thán.*



**Thích văn**

**Manujesu:** nhân loại

**Dhīra:** Trí giả, người có hiểu biết

**Saṅkapparāga:** Dục tư duy, dục niệm

**Citra:** Tâm, ý



**Thích nghĩa**

*Theo Sớ giải thì chư thiên trong bài kinh này khi nói thì nhấn mạnh đến cảnh. Đức Phật thì dạy yếu tố nội tâm. Cảnh khả ái, khả ý muôn đời vẫn vậy. Người biết tu là biết từ bỏ dục niệm.*

*Tôn giả Mogharāja được biết là người thiện xảo trong sự trình bày tuân tự pháp thoại (anusandhikusala).*

**Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu**  
**Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng**

-ooOoo-

## 4. Nasantisuttam [Mūla]

34. Ekam samayaṃ **Bhagavā** sāvaththiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho sambahulā satullapakāyikā devatāyo abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena **Bhagavā** tenupasaṅkamimsu upasaṅkamtivā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhaṃsu. Ekamantaṃ thitā kho ekā devatā bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi :

"Na santi kāmā manujesu niccā,  
Santīdha kamaṇīyāni yesu [kāmesu (ka.)] baddho.

Yesu pamatto apunāgamaṃ,  
Anāgantā puriso maccudheyyāti..

"Chandajaṃ aghaṃ chandajaṃ dukkhaṃ.

Chandavinayā aghavinayo.

Aghavinayā dukkhavinayoti..

"Na te kāmā yāni citrāni loke,  
Saṅkapparāgo purisassa kāmo.

Tiṭṭhanti citrāni tatheva loke,  
Athettha dhīrā vinayanti chandaṃ..

"Kodhaṃ jahe vippajaheyya mānaṃ,

Samyojanaṃ sabbamatikkameyya.

Taṃ nāmarūpasmimasajjamānaṃ,

Akiñcanaṃ nānupatanti dukkhā..

"Pahāsi saṅkhaṃ na vimānamajjhagā [na ca mānamajjhagā (ka. sī.), na vimānamāgā (syā. kaṃ.)],

Acchecchi taṇhaṃ idha nāmarūpe.

Taṃ chinnaganthaṃ anighaṃ nirāsaṃ,

Pariyesamānā nājjhagamuṃ.

Devā manussā idha vā huraṃ vā,

Saggesu vā sabbanivesanesūti..

"Taṃ ce hi nāddakkhuṃ tathāvimuttaṃ (iccāyasmā mogharājā),

Devā manussā idha vā huraṃ vā.

Naruttamaṃ atthacaraṃ narānaṃ,

Ye taṃ namassanti pasamsiyā teti..

"Pasamsiyā tepi bhavanti bhikkhū (mogharājāti **Bhagavā**),

Ye taṃ namassanti tathāvimuttaṃ.

Aññāya dhammaṃ vicikicchaṃ pahāya,

Saṅgātigā tepi bhavanti bhikkhūti..

## 4. Nasantisuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

34. Catutthe **kamanīyānīti** rūpādīni itthārammaṇāni. **Apunāgamaṇaṃ anāgantā puriso maccudheyyāti** tebhūmakavaṭṭasaṅkhātā maccudheyyā apunāgamaṇasaṅkhātamaṃ nibbānaṃ anāgantā. Nibbānañhi sattā na punāgacchanti, tasmā taṃ apunāgamaṇanti vuccati. Taṃ kāmesu baddho ca pamatto ca anāgantā nāma hoti, so taṃ pāpuṇiṭuṃ na sakkoti, tasmā evamaṃha. **Chandajanti** taṇhāchandato jātaṃ. **Aghanti** pañcakkhandhadukkhaṃ. Dutiyapadaṃ tasseva vevacanaṃ. **Chandavinayā aghavinayoti** taṇhāvinayena pañcakkhandhavinayo. **Aghavinayā dukkhavinayoti** pañcakkhandhavinayena vaṭṭadukkhaṃ viñītameva hoti. **Citrānīti** ārammaṇacittāni. **Saṅkapparāgoti** saṅkappitarāgo. Evamettha vatthukāmaṃ paṭikkhipitvā kilesakāmo kāmoti vutto. Ayaṃ panattho **pasūrasuttena** (su. ni. 830 ādayo) vibhāvetabbo. Pasūraparibbājako hi therena “saṅkapparāgo purisassa kāmo”ti vutte –

“Na te kāmā yāni citrāni loke,  
Saṅkapparāgañca vadesi kāmamaṃ;  
Saṅkappayaṃ akusale vitakke,  
Bhikkhūpi te hehinti kāmabhogī”ti. –

Āha. Atha naṃ thero avoca –

“Te ce kāmā yāni citrāni loke,  
Saṅkapparāgaṃ na vadesi kāmamaṃ;  
Passanto rūpāni manoramāni,  
Sathāpi te hehiti kāmabhogī.  
Suṇanto saddāni, ghāyanto gandhāni;  
Sāyanto rasāni, phusanto phassāni manoramāni;  
Sathāpi te hehiti kāmabhogī”ti.

**Athettha dhīrāti** atha etesu ārammaṇesu paṇḍitā chandarāgaṃ vinayanti. **Samyojanaṃ sabbanti** dasavidhampi samyojanaṃ. **Akiñcananti** rāgakiñcanādivirahitaṃ. **Nānupatanti dukkhāti** vaṭṭadukkhaṃ pana tassa upari na patanti. **Iccāyasmā mogharājāti**, “pahāsi saṅkha”nti gāthaṃ sutvā tassaṃ parisati anusandhikusalo mogharājā nāma thero “imissā gāthāya attho na yathānusandhiṃ gato”ti cintetvā yathānusandhiṃ ghatento evamaṃha. Tattha **idha vā huramaṃ vāti** idhaloke vā paraloke vā. **Naruttamaṃ atthacaramaṃ narānanti** kiñcāpi sabbe khīṇāsavā naruttamā ceva atthacarā ca narānaṃ, thero pana dasabalaṃ sandhāyevamaṃha. **Ye taṃ namassanti pasamsiyā teti** yadi tathāvimuttam devamanussā namassanti, atha ye taṃ bhagavantaṃ kāyena vā vācāya vā anupaṭipattiyā vā namassanti, te kiṃ pasamsiyā, udāhu apasamsiyāti. **Bhikkhūti** mogharājattheraṃ ālapati. **Aññāya dhammanti** catusaccadhammaṃ jānitvā. **Saṅgātigā tepi bhavanti** ye taṃ kāyena vā vācāya vā anupaṭipattiyā vā



namassanti. Te catusaccadhammaṃ aññāya vicikicchaṃ pahāya saṅgātigāpi honti,  
pasamṣiyāpi hontīti. Catutthaṃ.